TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2026/HS-ST Ngày 09 - 01 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Phương, bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn B, sinh năm 1984, tại Hải Phòng; số căn cước công …; Nơi cư trú: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Lvà bà Đỗ Thị O; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 6 năm 2025, đến ngày 24 tháng 6 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Ngô Viết T, sinh năm 1987, tại Hải Phòng; số căn cước công dâ; Nơi cư trú: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Viết Hùng và bà Bùi Thị N; có vợ Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2025 đến ngày 24/6/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

3. Trương Khắc T, sinh năm 1984, tại Hải Phòng; số căn cước công dân…;

Nơi cư trú: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam.Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn T.. và bà Phạm Thị L.., Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 85/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/6/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2025 đến ngày 24/6/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn B khai nhận: B và Ngô Viết Thành là bạn bè quen biết xã hội, biết Thành có ma túy đá bán nên B nảy sinh ý định mua ma túy của Thành về bán kiếm lời. B đã mua ma túy của Thành nhiều lần nhưng chỉ nhớ lần gần nhất bị Công an bắt quả tang vào ngày 18/6/2025. B đã bán ma túy đá nhiều lần cho nhiều người nhưng chỉ nhớ 05 lần sau:

- Lần thứ nhất: ngày 02/6/2025, B bán cho Đỗ Văn Hiển, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố Quảng Thanh 4, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 03/6/2025, B bán cho Đỗ Văn Hiển 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: ngày 04/6/2025, B bán cho Đỗ Văn Hiển 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ tư: ngày 16/6/2025, B bán cho Đỗ Văn Hiển 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng.

Các lần bán ma túy cho Hiển, B đều nhận tiền của Hiển chuyển vào số tài khoản 0769216563 tại ngân hàng MBbank mang tên Đỗ Thị Oanh (mẹ đẻ của B), tài khoản này do B sử dụng.

- Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2025, đối tượng có tên zalo là "Coin" (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin cho B hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, B đồng ý. Do đã hết ma túy nên B gọi điện thoại cho Thành hỏi mua 800.000 đồng ma tuý đá, Thành hẹn B đến nhà Thành lấy ma tuý được cất giấu dưới gốc cây ở sân và hỏi vay B 1.200.000 đồng. B đồng ý và chuyển tiền vào số tài khoản 0982655306 tại ngân hàng MBbank của Thành 2.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy đến nhà Thành lấy ma túy. Lấy được ma túy, B chia thành 02 túi nilon nhỏ cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm "Coin" để bán, 01 túi ma túy còn lại B cất giấu để nếu có khách hỏi sẽ bán tiếp. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực chân cầu Dinh thuộc địa phận xã Việt Khê, thành

phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 02 gói ma túy (mẫu QT).

Bị cáo Ngô Viết Thành khai tại Cơ quan điều tra, vào các ngày 19 và 24 tháng 6/2025 như sau: Thành và Trương Khắc T là bạn quen biết xã hội. T thường xuyên sang nhà Thành chơi và ở lại. Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2025, Thành đi lên Hà Nội chơi đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2025, Thành về nhà thấy T đang ở trong phòng ngủ, Thành lấy từ trên nóc tủ xuống 01 bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá chưa lắp để trên mặt bàn và nói với T "Còn tí ma túy đá có chơi không?". T đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá lắp lại, dùng bật lửa châm đốt ma túy cho Thành sử dụng, sau đó T châm lửa đốt ma túy tự sử dụng rồi đi lấy nước uống. Thành tiếp tục châm lửa sử dụng 02 hơi thì lên sân thượng ngồi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình khám xét thu giữ tại đầu giường ngủ của Thành 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gấp nếp bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX1); 01 túi nilon kích thước (01cmx01cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX2); 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xám (mẫu KX3); 01 điện thoại nhãn hiệu i16 Pro màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng của Ngô Viết Thành; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen của Trương Khắc T. Thu giữ trong tủ quần áo của Thành 01 tẩu thủy tinh bên trong có chất màu.

Thành không bán ma túy cho ai bao giờ, B và Hiển chuyển tiền vào số tài khoản cho Thành là do Thành vay của B và Hiển. Số ma túy trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xám thu giữ tại nhà thành có là do Thành được một người bạn (chưa xác định được lai lịch) cho; 01 túi nilon kích thước bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma tuý MDMA và Ketamin là Thành nhờ Phong (chưa xác định được lai lịch) mua hộ. Tất cả số ma túy trên, Thành cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến ngày 10/11/2025 và tại phiên toà Thành thay đổi lời khai: Thành không cho T sử dụng ma túy đá, tối ngày 18/6/2025, do mải xem điện thoại nên không để ý T có sử dụng ma túy không.

Bị cáo Trương Khắc T khai: Ngô Viết Thành và Trương Khắc T là bạn quen biết xã hội. T thường xuyên sang nhà Thành chơi và ở lại. Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2025, Thành đi lên Hà Nội chơi đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2025, Thành về nhà thấy T đang ở trong phòng ngủ, T và Thành ngồi nói chuyện một lúc thì Thành lấy từ trên nóc tủ xuống 01 bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá chưa lắp để trên mặt bàn và nói với T "Còn tí ma túy đá có chơi không?". T đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá lắp lại, khi lắp bộ đồ sử dụng ma túy đá, T kiểm tra trong nỏ vẫn còn ma tuý nên T châm lửa đốt ma túy cho Thành sử dụng khoảng 03 hơi trước, sau đó T tự sử dụng rồi để bộ dụng cụ sử dụng xuống nền nhà, đi lấy nước uống. Một lúc sau T quay lại phòng

thấy Thành lên sân thượng ngồi nên T cất bộ dụng cụ sử dụng ma tuý vừa sử dụng vào trong tủ quần áo của Thành. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến khám xét. Quá trình khám xét thu giữ tại đầu giường ngủ của Thành 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gấp nếp bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước (01cmx01cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xám; Thu giữ trong tủ quần áo của Thành 01 tẩu thủy tinh bên trong có chất màu nâu (Mẫu KX4); 01 điện thoại nhãn hiệu i16 Pro màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng của Ngô Viết Thành; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen của Trương Khắc T. Thu giữ trong tủ quần áo của Thành 01 tẩu thủy tinh bên trong có chất màu.

Tại cơ quan điều tra T khai: Khi T ở tại nhà Thành thì có thấy Thành bán ma tuý cho nhiều đối tượng nhưng T không tham gia, tại phiên toà T khai không biết việc Thành bán ma tuý.

Bị cáo Đỗ Văn Hiển khai nhận: Đỗ Văn Hiển và Ngô Viết Thành quen biết nhau được khoảng 08 năm nay. Hiển biết Thành bán ma tuý và đã nhiều lần mua ma tuý đá của Thành để sử dụng. Có lần Hiển liên lạc với Thành để hỏi mua ma tuý nhưng Thành bảo hết và giới thiệu cho Hiển biết B bán ma tuý đá. Hiển đã mua ma túy của B 04 lần vào các ngày 02, 03, 04, 16 tháng 6 năm 2025 để sử dụng. Các lần mua ma tuý của B, Hiển chuyển tiền vào số tài khoản 0769216563 tại ngân hàng MBbank mang tên Đỗ Thị Oanh. Ngoài ra Hiển còn mua ma túy đá của Thành nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần sau:

- Lần thứ nhất: ngày 02/6/2025, Hiển mua của Thành 01 túi ma tuý đá với giá 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 06/6/2025, Hiển mua của Thành 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng.

Các lần mua ma túy của Thành, Hiển đều chuyển tiền từ số tài khoản 0936538183 tại ngân hàng MBbank của Hiển qua tài khoản 0982655306 tại ngân hàng MBbank của Thành.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 tẩu thủy tinh, 01 chai nhựa trên có nắp màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, 01 điện thoại i16Pro, 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng, 01 điện thoại Redmi, 500.000 đồng chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hải Phòng quản lý. 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000 đồng đang do cơ quan điều tra quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 16K5-4275 của Đỗ Văn B, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Trịnh Ngọc Sơn, địa chỉ phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ông Sơn đã chết từ năm 2020). Đỗ Văn B khai mua chiếc xe trên tại một cửa hàng không nhớ tên, hiện tại giấy tờ không còn. Căn cứ tài

liệu điều tra, Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô trên cùng tài liệu liên quan để điều tra, xác minh làm rõ sau.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đỗ Văn B và Trương Khắc T dương tính với chất ma tuý Methamphetamine; Ngô Viết Thành dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine (bút lục 81-83).

Tại Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của Mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,54 gam, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của Mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,01 gam, loại Ketamine; tinh thể màu trắng của Mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,12 gam, loại Methamphetamine; chất bột màu xám của Mẫu KX3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại MDMA và Ketamine; chất bám dính trong tẩu thủy tinh của Mẫu KX4 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine không đủ điều kiện cân xác định khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 7776/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khối lượng chất ma túy MDMA trong 0,07 gam chất bột (kí hiệu KX3) gửi giám định là 0,027 gam.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKV1-HP ngày 15 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Viết Thành về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Khắc T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bị bắt.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Viết Thành phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Ngô Viết Thành

02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 08 năm 6 tháng đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 58, Điều 17, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Khắc T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Trương Khắc T 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn B và bị cáo Ngô Viết Thành về tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 tẩu thuỷ tinh, 01 chai nhựa trên có nắp màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa; 1,47gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì giấy số 396MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 7776/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự chứa chất ma tuý và vỏ bao gói còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng của Đỗ Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại i16Pro màu đen đã qua sử dụng của Ngô Viết Thành; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn B 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Trương Khắc T 01 điện thoại màu đen Redmi, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 2.000.000 đồng của B có được do bán ma tuý vào các ngày 02, 03, 04, 16 tháng 6 năm 2025 và số tiền 1.600.000 đồng của Thành có được do bán ma tuý vào các ngày 02, 06 và 18 tháng 6 năm 2025 nộp sung Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án,các bị cáo mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và định khung hình phạt:

[2] Đối với hành vi bán trái phép chất ma tuý của Đỗ Văn B: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/6/2025 đến ngày 18/6/2025, Đỗ Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần (05 lần) cho Đỗ Văn Hiển và đối tượng tên "Coin" (chưa xác định được lai lịch), bị Cơ quan Công an bắt quả tang vào ngày 18/6/2025 tại khu vực chân cầu Dinh thuộc địa phận xã Ninh Sơn, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng. Khối lượng ma túy Công an thu giữ là 1,54 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của Đỗ Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với hành vi bán trái phép chất ma tuý của Ngô Viết Thành: Ngô Viết Thành không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên lời khai của Đỗ Văn B phù hợp với lời khai của Đỗ Văn Hiển phù hợp với dữ liệu sao kê ngân hàng đối với các lần Thành và Hiển chuyển tiền cho Thành. Biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 02, 06 và 18 tháng 6 năm 2025, Ngô Viết Thành đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Đỗ Văn Hiển và Đỗ Văn B. Hành vi của Ngô Viết Thành đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Lời khai của Trương Khắc T phù hợp với các lời khai ban đầu của Ngô Viết Thành, phù hợp với biên bản khám xét, Kết luận giám định, Kết quả xét nghiệm nước tiểu, vật chứng vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2025, tại phòng ngủ của Ngô Viết Thành thuộc thôn 8 Pháp Cổ, xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng), Thành và Trương Khắc T đã cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Trong đó: Thành có vai trò cung cấp ma túy, địa điểm, công cụ để cả hai sử dụng ma túy; T có vai trò lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, châm lửa đốt ma túy để Thành sử dụng, cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy khi sử dụng xong. Hành vi của bị cáo Ngô Viết Thành và Trương Khắc T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý: Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2025, Ngô Viết Thành có hành vi cất giấu trái phép 0,12 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,061 gam ma túy loại MDMA và 0,109 gam ma túy loại Ketamine bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang tại thôn 8 Pháp Cổ, xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về phân hóa vai trò đồng phạm đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không phân công vai trò nhưng thống nhất ý chí cùng nhau tổ chức cho nhau sử dụng ma túy. Bị cáo Ngô Viết Thành là người chuẩn bị dụng cụ, ma túy và địa điểm để sử dụng ma túy nên Thành có vai trò cao hơn T. T chủ động lắp dụng cụ, bật lửa châm đốt cho Thành và T sử dụng ma túy là người thực hành tích cực. Đánh giá vai trò của T là thấp hơn Thành nhưng T đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị cáo Thành và T phải chịu trách nhiệm hình sự là ngang nhau đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Đỗ Văn B, Ngô Viết Thành không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Khắc T đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích nhưng tại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thành đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý đã được xoá án tích nên không xác định bị cáo là tái phạm trong vụ án này nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật thấp. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo bị cáo Đỗ Văn B, Trương Khắc T thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các tội mà các bị cáo đã phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Văn B bán ma tuý nhiều lần có mục đích kiếm lời, bị cáo Ngô Viết Thành bán ma tuý nhiều lần mặc dù bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma tuý nên không khai mục đích của việc bán ma tuý. Trong vụ án này, bị cáo Ngô Viết Thành phạm 03 tội về ma tuý. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn B và Ngô Viết Thành theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự mới đủ sức giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[10.1] Số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 tẩu thủy tinh, 01 chai nhựa trên có nắp màu xanh đục 2 lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[10.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng của Đỗ Văn B; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu i16Pro màu đen và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu SamSung màu trắng đã qua sử dụng của Ngô Viết Thành là phương tiện Thành và B liên lạc để mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[10.3] 01 điện thoại màu đen Redmi, màu đen đã qua sử dụng của Trương Khắc T. 500.000 đồng thu giữ của B. Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10.4] 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000 đồng là công cụ phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 2.000.000 đồng của B có được do bán ma tuý vào các ngày 02, 03, 04, 16 tháng 6 năm 2025 và số tiền 1.600.000 đồng của Thành có được do bán ma tuý vào các ngày 02, 06 và 18 tháng 6 năm 2025 nộp sung Ngân sách Nhà nước.

- Về những vấn đề khác:

[11] Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[12] Trong quá trình giao dịch mua bán ma túy B đã sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Đỗ Thị Oanh là mẹ của B, tuy nhiên bà Oanh không biết việc B sử dụng tài khoản của mình để thực hiện hành vi giao dịch mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với đối tượng Đỗ Văn Hiển là đối tượng mua ma tuý của Đỗ Văn B và Ngô Viết Thành để sử dụng, kết quả kiểm tra nước tiểu của Hiển dương tính với Methamphetamine, do Hiển không thuộc diện đối tượng được quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng bàn giao cho Công an phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng để lập hồ sơ đi cai nghiện bắt buộc theo quy định.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn B** 08 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18 tháng 6 năm 2025).

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Viết Thành phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Ngô Viết Thành** 02 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. 08 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy". 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Viết Thành phải chấp hành 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Khắc T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo **Trương Khắc T** 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn B và Ngô Viết Thành mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 tẩu thuỷ tinh; 01 chai nhựa trên có nắp màu xanh đục 2 lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa; 1,47gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì giấy số 396MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 7776/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự chứa chất ma tuý và vỏ bao gói còn lại sau giám định (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh có số IMEI 350501455509847 đã qua sử dụng của Đỗ Văn B; 01 điện thoại i16Pro màu đen có số IMEI 1: 355180028491042 và IMEI 2: 3551180028491059 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng có số IMEI 1: 354649166026316 và IMEI 2: 356299886026317 đã qua sử dụng của Ngô Viết Thành (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn B 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Trương Khắc T 01 điện thoại màu đen Redmi có số IMEI 1: 861914073547929 và IMEI 2: 861914073547937 đã qua sử dụng. Tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đỗ Văn B phải nộp số tiền 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Ngô Viết Thành phải nộp số tiền 1.600.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân thành phố, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (thành phố, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc T ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)